

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 2

Lớp:

Môn: Tiếng Việt – Lớp 4

Thời gian làm bài: 90 phút

A. ĐỌC HIỂU

CHIÈN CHIỆN BAY LÊN

Đã vào mùa thu.

Đám cỏ may đã hết cái thời hoa giăng một dải tím ngắt mặt đê, cỏ đã vào quả để lại những chাম bạc có đuôi nhọn như kim, găm vào đây hai ống quần, mỗi khi ai sơ ý đi qua lỏi cỏ.

Chim chiền chiện vẫn lang thang kiếm ăn trong các bụi cỏ may già, trên đồng, trên bãi. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hoà. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp. Trông dáng vẻ của chiền chiện như thể một kị sĩ đồng xưa bị tội ở trên trời, nên Thượng đế đã hoá phép ẩn mình trong kiếp chim bé nhỏ.

Chiều thu, chiền chiện đã kiếm ăn no nê, trên bãi. Từ một bờ sông, bỗng một cánh chiền chiện bay lên. Thoạt đầu như một viên đá ném vút lên trời. Nhưng viên đá ấy như có một sức thần không rơi xuống, nó cứ lao vút, lao vút mãi trên chín tầng mây.

Ôi, chiền chiện bay lên đây!

Theo với tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống một tiếng hót trong sáng diệu kỳ, giọng riu ran đở hời, âm điệu hài hoà đến tinh tế. Giọng hót vừa đượm vẻ hồn nhiên, vừa thơ thới, thanh thản... Chim gieo niềm yêu đời vô tư cho những người lam lũ trên mặt đất. Đến như tôi, một cậu bé chăn trâu bầy, tám tuổi đầu cũng mê đi trong tiếng hót chiền chiện giữa chiều mà bầu trời, mặt đất, hồn người đều trong sáng.... Tiếng chim là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

Chiền chiện đã bay lên và đang hót.

(Theo Ngô Văn Phú)

Dựa vào nội dung bài đọc khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Chim chiền chiện đi kiếm ăn ở đâu?

- A. Trong các ao ven làng.
- B. Trong các bụi cỏ may già, trên đồng, trên bãi.
- C. Trong các ruộng lúa đang gặt.

Câu 2. Chiền chiện hót khi nào?

- A. Khi đã kiếm ăn no nê, đang nghỉ ngơi.
- B. Khi đang đi kiếm mồi.
- C. Khi đã kiếm ăn no nê và trong lúc bay lên.

Câu 3. Tác giả miêu tả tiếng hót của chim chiền chiện như thế nào?

- A. Trong sáng, điệu kì, âm điệu hài hòa đến tinh tế.
- B. Trong veo, líu lo, thánh thót, như hàng trăm chiếc đàn cùng hòa âm.
- C. Lảnh lót, vui tươi, tràn đầy tình yêu cuộc sống.

Câu 4. Tiếng chim đã mang lại điều gì cho người nông dân?

- A. Làm cho tâm hồn con người thêm trong sáng.
- B. Làm cho tâm hồn con người thêm hồn hậu
- C. Gieo niềm yêu đời vô tư cho những con người đang lam lũ lao động.

Câu 5. Theo em, nội dung của bài là :

- A. Giới thiệu cảnh đẹp của mùa thu.
- B. Miêu tả đám cỏ may khi mùa thu đến.
- C. Miêu tả chú chim chiền chiện.

Câu 6. Hãy ghi lại một câu cảm trong đoạn văn trên.

Câu 7. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

Chiều thu, chiền chiện đã kiếm ăn no nê.

Trạng ngữ là:

Chủ ngữ là:

Vị ngữ là:

Câu 8. Hãy đặt một câu trong đó có trạng ngữ chỉ nơi chốn.

B. KIỂM TRA VIẾT

1. Viết chính tả

2. Viết văn: Chó, mèo, lợn, gà... là những con vật rất gần gũi với chúng ta. Hãy tả lại một con vật mà em thấy ấn tượng nhất.